

Số: 24/QĐ-MN2B

Quận 5, ngày 26 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế về Công khai
trong hoạt động nhà trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 2B

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-UBND Q5 ngày 02 tháng 08 năm 1986 về việc thành lập trường Mầm Non 2B Quận 5;

Căn cứ Quyết định số 3061/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của trường Mầm Non 2B Quận 5;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào công văn số 911/GDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 về triển khai Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường Mầm Non 2B.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định quy chế thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục trong hoạt động nhà trường năm học 2024-2025 của trường Mầm Non 2B, nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục, tạo điều kiện để người học và xã hội tham gia giám sát đánh giá CSGD theo Quy chế thực hiện công khai đối với CSGD của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Điều 2. Cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường Mầm Non 2B chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- Phòng GDĐT Q5;
- BCH Công Đoàn để biết và phối hợp thực hiện;
- Các tổ Công đoàn để phổ biến đến tất cả CBV;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Dư

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG MẦM NON 2B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quy định về công khai trong hoạt động của trường Mầm Non 2B

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-MN2B ngày 26 tháng 8 năm 2024 của
Hiệu trưởng trường mầm non 2B)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định việc thực hiện công khai trong hoạt động của Trường Mầm non 2B gồm: nội dung công khai, cách thức và thời điểm công khai, tổ chức thực hiện.
- Quy chế này áp dụng đối với cán bộ giáo viên và nhân viên của nhà trường.
- Trường hợp có các quy định riêng, quy định cụ thể của từng bộ phận thì áp dụng các quy định riêng, quy định cụ thể cho từng bộ phận.
- Quy định về công khai trong Quy chế này không áp dụng đối với thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục đích của công khai

- Minh bạch các thông tin có liên quan của cơ sở giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục.
- Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

- Việc thực hiện công khai bảo đảm đúng các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan.
- Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG KHAI

Mục 1

CÔNG KHAI CHUNG

Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non 2B

2. Địa chỉ: 107 Trần Bình Trọng, Phường 2 Quận 5, TpHCM.

Số điện thoại: (028)3 9234227

Email: mn2b.q5@hcm.edu.vn

Website: mg2bq5.hcm.edu.vn

3. Trường Mầm non 2B được thành lập theo Quyết định số 125/QĐ-BM ngày 02 tháng 8 năm 1986 là đơn vị sự nghiệp công lập chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục mầm non của Ủy ban nhân dân Quận 5; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 5, có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong độ tuổi mầm non theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; Tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu đáp ứng hoạt động đơn vị.

Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng. Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý trẻ từ 25 tháng đến trẻ 06 tuổi và các hoạt động của trẻ do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá trẻ.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên và trẻ; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Mầm non 2B được thành lập theo Quyết định số 125-QĐ/BM ngày 2 tháng 8 năm 1986 của Ủy Ban nhân dân quận 5, trường có 01 điểm chính tọa lạc tại số 107 đường Trần Bình Trọng, phường 02, quận 5.

Trước đây, Trường là nhà phố được cải tạo làm trường học. Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 5 Trường vừa được xây mới và đưa vào sử dụng từ tháng 8 năm 2023 với diện tích sử dụng 866m² bao gồm 09 phòng học, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng thể chất, 01 phòng thư viện, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng y tế, 01 phòng hội trường, 01 bếp ăn theo quy trình bếp một chiều, 01 phòng nghỉ nhân viên, 01 sân chơi với đầy đủ đồ chơi ngoài trời, trường có môi trường khang trang, thoáng mát sạch đẹp, an toàn có khả năng tiếp nhận 270 học sinh từ 25 tháng đến 06 tuổi.

Trường có Chi bộ độc lập với 7 đảng viên, tất cả đảng viên đều là lực lượng nòng cốt, gương mẫu trong mọi hoạt động của trường, luôn đi đầu trong các phong trào. Công đoàn, Chi đoàn luôn tham gia tích cực các hoạt động của trường, ngành và địa phương.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có phẩm chất, đạo đức tác phong, tư tưởng chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm trong công tác. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trên chuẩn, yêu nghề, mến trẻ, nhiều kinh nghiệm.

Trong suốt quá trình thành lập và phát triển nhà trường không ngừng phấn đấu hoàn thiện cơ sở vật chất cũng như chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhiều năm liên nhà trường đạt “Tập thể Lao động tiên tiến”, Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Trần Thị Dư chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 107 Trần Bình Trọng, Phường 2 Quận 5

Số điện thoại: 0799776839

Địa chỉ thư điện tử: ttdu.mn2bq5@hcm.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập (Đính kèm Quyết định)

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường (Đính kèm Quyết định)

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (Đính kèm Quyết định)

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục; (Đính kèm Quyết định)

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Điều 5. Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

Công khai Quyết toán NSNN năm (*theo mục chi ngân sách*) và các quỹ ngoài NSNN năm học.

Công khai Dự toán NSNN năm (*theo mục chi ngân sách*) và dự toán các quỹ ngoài NSNN năm học

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học.

Công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo năm học.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Mục 2

CÔNG KHAI CỦA TRƯỜNG MẦM NON 2B

Điều 6. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Cán bộ quản lý

Giáo viên và nhân viên

b) Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên tỷ lệ 100% đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Tổng diện tích khuôn viên đất 866 m², Diện tích sân chơi: 170.6m². Diện tích

xây dựng là 866m^2 , diện tích sàn xây dựng là $2,036.8\text{ m}^2$ gồm tầng trệt và 04 tầng lầu, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em 12.97 m^2 /trẻ đủ so với quy định.

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Tổng số phòng học: 09 (diện tích bình quân 66.67m^2) dùng làm phòng hoạt động, đồng thời cũng là phòng ngủ của trẻ, đủ ánh sáng; có đầy đủ đồ dùng - đồ chơi; bàn, ghế của trẻ kích thước phù hợp với độ tuổi, mỗi lớp có nhà vệ sinh (diện tích bình quân 10.3m^2), kho để đồ dùng riêng (diện tích bình quân 4.2 m^2).

Phòng chức năng: 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục âm nhạc, 01 phòng thư viện; 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng hành chính quản trị; 01 phòng y tế; 01 phòng hội trường; 01 nhà bếp theo quy trình bếp một chiều (khu vực rửa chén, sấy chén riêng); 01 phòng giặt - hấp khăn, được trang bị đầy đủ trang thiết bị để hoạt động, được nối mạng Internet để thuận tiện trong công tác quản lý và chăm sóc nuôi dưỡng, có sân chơi và tường rào bao quanh.

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Số lượng máy tính dùng cho hoạt động quản lý: 02

Số lượng máy tính dùng cho hoạt động chuyên ngành: 03

Số lượng máy tính dùng cho hoạt động chuyên môn dùng chung: 04

Số lượng máy in: 07, máy photo: 01, máy chiếu: 01, đầu thu: 01

Camera giám sát: 32, tivi: 10, âm thanh: 01 bộ

Đồ dùng đồ chơi hiện có: 09 lớp được trang bị đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ dạy học, góc chơi theo danh mục đồ dùng đồ chơi quy định như: Bộ dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lô tô dinh dưỡng, búp bê, bộ dụng cụ bác sĩ, đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây, đồ chơi dụng cụ sửa chữa, đồ chơi phương tiện giao thông, bộ động vật biển, bộ động vật sống, bộ động vật nuôi, bộ côn trùng, bộ làm quen toán, bộ hình học, bộ đồ chơi nấu ăn, lô tô động vật, lô tô thực vật, lô tô phương tiện giao thông, trang phục công an – bộ đội – bác sĩ – nấu ăn v.v...

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác:

Sân chơi với diện tích $170,6\text{ m}^2$ với đầy đủ 05 loại đồ chơi ngoài trời theo quy định như: cầu tuột liên hoàn, xe đạp chòi chân, sâu chui, bóng rổ, bộ dụng cụ chạy

bộ tại chỗ.

Bộ thang leo thể dục, băng ghế thể dục, đàn: 09 cây, bàn ghế đủ theo quy định.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục: tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1;

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá năm học.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Trường Mầm non 2B đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1:

Lần 1: Quyết định số: 511/QĐ-GDDT-KTKĐCLGD ngày 17/3/2017.

Lần 2: Quyết định số: 4131₁₇/QĐ-SGDĐT ngày 19/12/2023.

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá năm học và giai đoạn.

Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài: Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài năm học.

Điều 7. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Thông báo công khai kế hoạch hoạt động tuyển sinh vào tháng 5 hằng năm, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh trực tuyến và trực tiếp, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh được đăng trên website tại địa chỉ: mg2bq5.hcm.edu.vn và dán thông báo công khai trên bảng tin của trường, group zalo của các lớp.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: công khai trên website tại địa chỉ: mg2bq5.hcm.edu.vn

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội: công khai trên website tại địa chỉ: mg2bq5.hcm.edu.vn

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em: được dán công khai trên bảng tin của

trường, số liên lạc điện tử và trên website tại địa chỉ: mg2bq5.hcm.edu.vn

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có).

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em:....; tổng số nhóm, lớp:; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp:.... trẻ/lớp

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có)

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi; Trường tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hoàn thành chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

g) Số trẻ em khuyết tật: 00

Chương III

CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

Điều 8. Cách thức công khai

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

Thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của trường tại địa chỉ: mg2bq5.hcm.edu.vn bao gồm:

a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Chương II của Quy chế này tính đến tháng 6 hằng năm;

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan thông quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục kèm theo Quy chế này:

Phụ lục I: Mẫu báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

c) Việc bố trí nội dung công khai được quy định tại điểm a, b của Điều này trên

cổng thông tin điện tử bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

2. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khóa học, năm học mới: phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ em, học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ trẻ.

3. Niêm yết công khai tại nhà trường (tại bảng tin và nơi nhiều người qua lại).

Công khai trong các kỳ họp, đại hội Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Điều 9. Thời gian công khai

1. Thời điểm công khai của các cơ sở giáo dục như sau:

a) Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 của Quy chế này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

Đối với giáo dục mầm non, phải thực hiện công khai thêm trên cổng thông tin điện tử hoặc niêm yết tại cơ sở giáo dục (đối với cơ sở giáo dục chưa có cổng thông tin điện tử) các thông tin: kế hoạch giáo dục tháng, trước ngày 25 của tháng trước; kế hoạch giáo dục tuần, ngày và dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của trẻ em trước ngày thứ Bảy của tuần trước.

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 8 của Quy chế này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, các cơ sở giáo dục phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và

thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai Quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo khi có yêu cầu bằng văn bản.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến viên chức, giáo viên, nhân viên, người lao động trong nhà trường để thực hiện.

Quy chế này có 4 Chương 11 Điều; Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy chế công khai của trường cho Hiệu trưởng.

Trường hợp pháp luật có quy định khác về nội dung, cách thức, thời gian, thời điểm thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Hiệu trưởng xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có quyết định thay thế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- BCH Công Đoàn để biết và phối hợp thực hiện;
- Các tổ Công đoàn để phổ biến đến tất cả CBV;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Dư

Số: 125/QĐ-BM

/)/y 02 tháng 8 năm 1986

QUY ĐỊNH
V/V THANH LẬP PHƯƠNG MẠM NON 2B

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân đã được Quốc Hội thông qua ngày 30.6.1983;

- Căn cứ quyết định số 52/QĐ-UP ngày 19.3.1981 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành ban quy định về phân công phân cấp quản lý cho UBND Quận, Huyện;

- Căn cứ quyết định số 17/HĐPT ngày 30.1.1984 của Hội đồng Bộ trưởng về Tổ chức máy, biên chế của Trường Mẫu Giáo;

-- Căn cứ tình thần các họp ngày 31.7.1986 của Thường trực Ủy ban nhân dân Quận 5

- Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Giáo dục và đồng chí Trưởng Ban Tổ chức hành quyền Quận 5;

QUY ĐỊNH

UBND Phường 2 Quận 5. Trưởng Mầm non 2B chịu sự quản lý và chỉ đạo toàn diện của UBND Phường 2, đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục Quận 5.

Trường Mầm non 2B là đơn vị sự nghiệp, có con dấu riêng được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Ngân Hàng..

ĐIỀU II. Tổ chức và hoạt động của Trường Mầm non 2B theo điều lệ Trường Mẫu Giáo được quy định tại quyết định số 435/QĐ ngày 29.3.1980 của Bộ Giáo dục.

ĐIỀU III. Các đồng chí Chánh Văn Phòng Ủy ban, Trưởng Ban Tổ chức Hành quyền, Trung Phòng Giáo dục, Chủ tịch UBND Phường 2 và Trưởng Mầm non 2B có trách nhiệm thi hành quyết định này ..

T. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

Q. CHỦ TỊCH



TRẦN CAO HIỀN

Nơi nhận :

- Ban TCCQ/TP
- Sở GD/TP
- Ban TCQU
- Như điều 3
- Lưu ...

Số: 4863/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 01 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Hội đồng trường Trường Mầm non 2B Quận 5

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành điều lệ trường mầm non;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Mầm non 2B tại Tờ trình số 245/TTr-MN2B ngày 20 tháng 10 năm 2023 về ký ban hành quyết định thành lập Hội đồng trường;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ Quận 5 tại Tờ trình số 2288/TTr-NV ngày 25 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay thành lập Hội đồng trường Trường Mầm non 2B Quận 5, gồm các ông, bà có tên sau:

1. Bà **Trần Thị Dư**

Chủ tịch Hội đồng

Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng Trường Mầm non 2B Quận 5

2. Bà **Nguyễn Thị Minh Trang**

Thành viên

Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non 2B Quận 5

3. Bà **Trần Thị Xuân Hiền**

Thành viên

Chủ tịch Công đoàn Trường Mầm non 2B Quận 5

4. Bà **Nguyễn Thị Bảo Trân**

Thành viên

Bí thư Chi đoàn Trường Mầm non 2B Quận 5

5. Bà **Đỗ Thị Thanh Phương**

Thành viên

Tổ trưởng Tổ chuyên môn Lá Trường Mầm non 2B Quận 5

6. Bà **Nguyễn Thị Anh Đào**

Thành viên

Tổ trưởng Tổ chuyên môn Chồi Trường Mầm non 2B Quận 5

7. Bà **Hồ Trần Phương Thảo**

Thành viên

Tổ trưởng Tổ chuyên môn Nhà trẻ - Mầm Trường Mầm non 2B Quận 5

8. Bà **Huỳnh Thị Kim Uyên**

Thành viên

Tổ trưởng Tổ Văn phòng Trường Mầm non 2B Quận 5

9. Bà **Bùi Thị Nguyệt Hà**

Thành viên

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2 Quận 5

10. Bà **Bùi Thị Thảo**

Thư ký

Nhân viên văn thư Trường Mầm non 2B Quận 5

11. Ông **Nguyễn Trương Tiến Đạt**

Thành viên

Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường Mầm non 2B Quận 5

Điều 2. Nhiệm kỳ của Hội đồng trường là 5 năm. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Hội đồng trường hoạt động theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thay thế các Quyết định khác có nội dung trái với Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Mầm non 2B Quận 5 và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT.UBND/Q5;
- Lưu: VT. PNV. MT.



Trưởng Minh Kiều

Số: 1277/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 10 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non 2B Quận 5

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông báo kết luận số 591-TBNS/QU ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ban Thường vụ Quận ủy Quận 5 về điều động, bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non 2B Quận 5;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ Quận 5 tại Tờ trình số 689/TTr-NV ngày 05 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều động Bà Trần Thị Dư, giáo viên trường Mầm non 3 (nguyên Hiệu trưởng trường Mầm non 4) Quận 5 đến nhận công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non 2B Quận 5, kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2022.

Điều 2. Bà Trần Thị Dư được hưởng phụ cấp chức vụ 0,35.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Mầm non 3, Trường Mầm non 2B, Thủ trưởng cơ quan có liên quan và Bà Trần Thị Dư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.QU/Q5;
- TT.UBND/Q5;
- Ban TCQU/Q5;
- Kho bạc NN/Q5;
- Lưu: VT, PNV (1b), TT.13.

CHỦ TỊCH



Trương Minh Kiều

Số: 3981/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 08 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non 2B Quận 5

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông báo kết luận số 922-TBNS/QU ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Quận ủy Quận 5 về bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non 2B;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ Quận 5 tại Tờ trình số 2107/TTr-NV ngày 07 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều động và bổ nhiệm bà **Nguyễn Thị Minh Trang**, Giáo viên Trường Mầm non 14B Quận 5 đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non 2B Quận 5, kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2022. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm.

Điều 2. Bà Nguyễn Thị Minh Trang được hưởng phụ cấp chức vụ 0,25.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Mầm non 14B, Hiệu trưởng Trường Mầm non 2B Quận 5, Thủ trưởng cơ quan có liên quan và bà Nguyễn Thị Minh Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.QU-TT.UBND/Q5;
- Ban TCQU/Q5;
- Lưu: VT, PNV (1b), TN. 12



CHỦ TỊCH

Trương Minh Kiều

